TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 336/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2023
V/v Tranh chấp xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Dòn

2. Ông Phan Hoàng Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tâm – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thuý Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 1055/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022 về "Tranh chấp xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 108/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thu H, sinh năm 1990;

Địa chỉ: xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990;

Địa chỉ: xã H, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ 3, khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2022, các bản tự khai và biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Trần Thị Thu H trình bày như sau:

Bà Trần Thị Thu H và ông Nguyễn Văn T1 kết hôn năm 2017. Năm 2018, ông T1 bỏ nhà đi không liên lạc được, do đó khoảng đầu năm 2019 bà H đã chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Thanh T và sinh được 01 bé trai vào ngày 17/3/2020 theo Giấy chứng sinh số 306/2020 tại Bệnh viện An Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H dự định đặt tên cho bé là Nguyễn Đức A.

Ngày 10/3/2020 bà H và ông T1 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 142/2020/QĐST-HNGĐ của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nay bà H yêu cầu Toà án công nhận bé trai sinh vào ngày 17/3/2020 theo Giấy chứng sinh số 306/2020 tại Bệnh viện An Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, dự định đặt tên Nguyễn Đức A là con của ông Nguyễn Thanh T để làm giấy khai sinh cho trẻ.

Ngày 07/4/2023 nguyên đơn bà Trần Thị Thu H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Tại bản tự khai, biên bản hoà giải, bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày như sau:

Ông T xác nhận vào năm 2018 có sống chung như vợ chồng với bà Trần Thị Thu H. Thời điểm ông T sống chung với bà H thì bà H chưa ly hôn chồng nên hai bên không đăng ký kết hôn.

Bà H có sinh được 01 bé trai vào ngày 17/3/2020 theo Giấy chứng sinh số 306/2020, ngày 03/8/2022 tại Bệnh viện An Bình, Thành phố Hồ Chí Minh và dự định đặt tên bé là Nguyễn Đức A. Cùng thời điểm đó thì ngày 10/3/2020 bà H đã ly hôn với ông T1 tại Toà án nhân dân huyện Bình Chánh. Sau khi sinh bé trai ông T và bà H đi làm giấy khai sinh cho bé thì không được vì bé được sinh ra trong thời kì hôn nhân của ông T1 và bà H.

Nay ông T cũng đồng ý với ý kiến của bà H, yêu cầu Toà án công nhận bé trai sinh vào ngày 17/3/2020 theo Giấy chứng sinh số 306/2020 tại Bệnh viện An Bình, Thành phố Hồ Chí Minh dự định đặt tên Nguyễn Đức A là con của ông Nguyễn Thanh T để làm giấy khai sinh cho trẻ.

Ngày 07/4/2023 bị đơn ông Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt.

3. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án để giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến phản hồi.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn, bị đơn chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành nhưng đã được Tòa án tống đạt hợp lệ,

quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên Quyết định đưa vụ án ra xét xử và việc giao hồ sơ cho viện kiểm sát là chưa đảm bảo thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 203 và khoản 2 Điều 220 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Trần Thị Thu H yêu cầu Toà án công nhận ông Nguyễn Thanh T là cha của bé trai sinh vào ngày 17/3/2020 theo Giấy chứng sinh số 306/2020 tại Bệnh viện An Bình, Thành phố Hồ Chí Minh dự định đặt tên Nguyễn Đức A đây là quan hệ tranh chấp xác định cha cho con. Ông Nguyễn Thanh T hiện nay đang cư trú tại huyện Bình Chánh nên tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Bình Chánh theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự:

- Về việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn : Ngày 07/4/2023 nguyên đơn bà Trần Thị Thu H và bị đơn ông Nguyễn Thanh T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu vắng mặt của đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết các văn bản tố tụng đúng quy định, nhưng ông Nguyễn Văn T1 không đến Tòa án trong cả hai lần được Tòa án triệu tập mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và hai lần Tòa án mở phiên tòa xét xử. Do vậy việc xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T1 là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[3]. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1]. Nguyên đơn bà Trần Thị Thu H trình bày trong khoảng thời gian ông Nguyễn Văn T1 bỏ nhà đi không rõ ở đâu thì bà H đã chung sống như vợ chồng với ông Nguyễn Thanh T và sinh được bé trai sinh vào ngày 17/3/2020 theo Giấy chứng sinh số 306/2020 tại Bệnh viện An Bình, Thành phố Hồ Chí Minh dự định đặt tên Nguyễn Đức A. Do đó, bà Trần Thị Thu H yêu cầu Toà án công nhận ông Nguyễn Thanh T là cha của bé trai dự định đặt tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 17/3/2020 để làm giấy khai sinh cho trẻ.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày, ông T đã sống chung với bà Trần Thị Thu H như vợ chồng và không đăng ký kết hôn, vì thời điểm ông T và bà H

chung sống thì bà H chưa ly hôn với chồng là ông Nguyễn Văn T1. Ông T xác nhận trong thời gian sống chung thì bà H có sinh bé trai vào ngày 17/3/2020 theo Giấy chứng sinh số 306/2020 tại Bệnh viện An Bình, Thành phố Hồ Chí Minh dự định đặt tên Nguyễn Đức A. Nay ông T đồng ý với ý kiến của bà H, yêu cầu Toà án công nhận ông Nguyễn Thanh T là cha của bé trai dự định đặt tên Nguyễn Đức A, sinh ngày 17/3/2020 để làm giấy khai sinh cho trẻ.

[3.2]. Ngày 07/12/2022, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh ra quyết định trưng cầu giám định AND để xác định quan hệ cha con của ông Nguyễn Thanh T và trẻ Nguyễn Đức A. Căn cứ vào Kết luận giám định số 637/KL-KLHS ngày 12/01/2023 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Chí Minh- Bộ công an kết luận: "Ông Nguyễn Thanh T và trẻ dự định đặt tên là Nguyễn Đức A có quan hệ huyết thống cha- con".

Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định ông Nguyễn Thanh T là cha ruột của bé trai sinh vào ngày 17/3/2020 theo Giấy chứng sinh số 306/2020 tại Bệnh viện An Bình, Thành phố Hồ Chí Minh dự định đặt tên Nguyễn Đức A. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Bà Trần Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[4]. Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận T bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 89, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thu H về việc tranh chấp xác định cha cho con đối với ông Nguyễn Thanh T.

Xác định ông Nguyễn Thanh T là cha ruột của bé trai sinh vào ngày 17/3/2020 theo Giấy chứng sinh số 306/2020 tại Bệnh viện An Bình, Thành phố Hồ Chí Minh dự định đặt tên Nguyễn Đức A.

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan chức năng có thẩm quyền để điều chỉnh hoặc xin cấp, cấp lại giấy khai sinh và các giấy tờ khác có liên quan đến nhân thân của bé trai sinh vào ngày 17/3/2020 theo Giấy chứng sinh số 306/2020 tại Bệnh viện An Bình, Thành phố Hồ Chí Minh dự định đặt tên Nguyễn Đức A.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Hoàn lại cho bà Trần Thị Thu H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0042042 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các quyền, nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Bình Chánh;
- CCTHADS H. Bình Chánh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Tuyết